

ĐỀ CƯƠNG THỰC TẬP NHẬN THỨC THỰC TẾ CƠ SỞ NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT

I. Thông tin về giảng viên

- 1 . Họ và tên: Nguyễn Thanh Mai Chức vụ: Giảng viên cơ hữu
- 2 . Số điện thoại: NR: 62968538; DĐ: 0982115393
- 3 . Địa chỉ: 20/27 Yên Thế P2. Q. Tân Bình-TP Hồ Chí Minh
- 4 . Email: bongbun@yahoo.com

II. Thông tin tổng quát về môn học

- 1 . Tên môn học : Thực tập nhận thức cơ sở nghiên cứu và sản xuất
- 2 . Số đơn vị học trình : 02 Số tiết quy đổi theo lý thuyết : 30 tiết
- 3 . Kiến thức căn bản cần biết trước
 - Các kiến thức lý thuyết cơ sở & chuyên ngành
 - Các kỹ năng thực hành cơ sở & chuyên ngành từ năm 1 đến năm 3.
 - Kỹ năng hoạt động dã ngoại (chuẩn bị, tổ chức, quản lý, tinh thần kỷ luật - tương trợ, cách sơ cấp cứu thông thường.
4. Hình thức giảng dạy chính: Giảng tại thực địa, hướng dẫn thực tế kết hợp với báo cáo chuyên đề.
- 5 . Giáo trình giảng dạy:
 - Tài liệu hướng dẫn thực tập giáo trình cơ sở. Khoa CNSH, Đại Học Mở Bán Công TP Hồ Chí Minh.
- 6 . Tài liệu tham khảo:
 - Lê Bá Thảo, Việt Nam, lãnh thổ & các vùng địa lý, 1998, NXB Thế giới, Hà Nội.
 - Nguyễn Văn Huy, Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam, 1997, NXB Giáo dục, Hà Nội.
 - Đà Lạt - Lâm Đồng, Nha Trang- Khánh Hoà: www.vietnamtourism.com;
www.lonelyplanet.com

7 . Công cụ hỗ trợ: tài liệu, số liệu, hình, phim ảnh tư liệu, Overhead, Projector, loa tay,

III. Mục tiêu môn học

Sau khi hoàn tất môn Thực tập nhận thức cơ sở nghiên cứu và sản xuất

Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết, kỹ thuật thực hành các môn cơ sở và chuyên ngành đã học tại Khoa vào thực tế sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, .. ở các chuyên ngành đã học: lương thực, thực phẩm, nông lâm nghiệp, nuôi cấy mô, sức khỏe, dược phẩm, mỹ phẩm, môi trường, sinh thái.

- Biết kết hợp giữa lý thuyết, thực hành, biết cách thu thập, chọn lọc và xử lý thông tin, tài liệu để viết một báo cáo khoa học.
- Huấn luyện cho SV kỹ năng trao đổi thông tin trước đám đông: thuyết trình, báo cáo, bảo vệ kiến thức và ý kiến của mình, đây là một trong những kỹ năng quan trọng nhằm chuẩn bị cho luận văn tốt nghiệp.
- Tạo điều kiện cho SV tiếp cận thực tế để định hướng đề tài tốt nghiệp và chọn nghề sau khi ra trường.

IV. Những yêu cầu chính môn học

Qua các bài thực tập, sinh viên biết được:

1) Hệ sinh thái rừng, đồi núi:

- Hệ động - thực vật của vùng rừng, núi
- Kỹ thuật phân tích và đánh giá ô nhiễm, mất cân bằng sinh thái.
- Diễn thế tự nhiên và tác động của con người làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái.
- Các biện pháp trước mắt và lâu dài nhằm cải thiện môi trường, ổn định cuộc sống của người dân và phục hồi sinh thái tự nhiên.

2) Nuôi cấy mô, kỹ thuật trồng nấm

3) Chế biến rượu bia, nước giải khát

4) Công nghệ sinh học vi sinh vật, hóa sinh phục vụ y tế, môi trường: Quy trình sản xuất vaccin, chế phẩm sinh học phục vụ chẩn đoán bệnh, huyết thanh phòng ngừa, ...

5) Khoa học, kỹ thuật, công nghệ, giáo dục tại địa phương

6) Xã hội, kinh tế, văn hóa, du lịch, đời sống của địa phương

V. NỘI DUNG CHI TIẾT

Điểm thứ 1: Viện hạt nhân Đà Lạt (Ứng dụng CNSH vào nghiên cứu sinh học phóng xạ, dược phẩm, nông nghiệp,..)

- Cơ cấu tổ chức, nhân sự, chức năng, nhiệm vụ.
- Những mô hình hoạt động, quản lý, hợp tác, nghiên cứu ứng dụng đã đạt được, ví dụ như: sản xuất chất đồng vị & dược chất phóng xạ cho y tế cung cấp cho bệnh viện, sử dụng bức xạ γ gây đột biến tạo giống lúa, giống hoa lan mới..
- Định hướng nghiên cứu trong tương lai: kỹ thuật đánh dấu đồng vị phóng xạ trong công nghệ nuôi trồng nấm, sử dụng đồng vị phóng xạ P32 để xác định mối tương quan giữa đất phèn với cây trồng,..

Điểm thứ 2: Phân Viện Sinh Học Đà Lạt. (Ứng dụng CNSH vào nghiên cứu hệ sinh thái, hệ động thực vật, nuôi cấy mô..)

- Cơ cấu, tổ chức, nhân sự, chức năng, nhiệm vụ.
- Lịch sử hình thành và phát triển.
- Bảo tàng hệ động, thực vật vùng rừng núi.
- Năng lực, ngành, bậc và hình thức đào tạo tại Viện.
- Nghiên cứu thuần hóa nhập nội các loài động, thực vật có giá trị kinh tế thích hợp với vùng cao; ứng dụng các phương pháp sinh học hiện đại trong công tác nhân giống & cải tạo giống cây trồng; nghiên cứu tách các chất có hoạt tính sinh học từ thực vật, tổng hợp các sản phẩm cao cấp từ tinh dầu thông
- Công nghệ sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu. Công tác bảo vệ thực vật.

Điểm thứ 3: Viện Pasteur Đà Lạt. (Ứng dụng CNSH vào nghiên cứu và sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ chẩn đoán, điều trị, phòng ngừa dịch bệnh,)

- Cơ cấu, tổ chức, nhân sự, chức năng, nhiệm vụ.
- Lịch sử hình thành và phát triển.
- Năng lực, ngành, bậc và hình thức đào tạo tại Viện.
- Nghiên cứu phát triển các loại vaccin thể hệ mới ứng dụng công nghệ sinh học.
- Sản xuất các loại kháng huyết thanh đa giá dùng trong miễn dịch chẩn đoán.
- Sản xuất một số chế phẩm sinh học dùng điều trị loạn khuẩn ruột, trợ tiêu hoá, .

Điểm thứ 4: Đại học Đà Lạt

- Cơ cấu, tổ chức, nhân sự, chức năng, nhiệm vụ.
- Lịch sử hình thành và phát triển.
- Năng lực, ngành, bậc và hình thức đào tạo tại Trường.
- Khoa Công Nghệ Sinh Học: Lịch sử, nhiệm vụ, các thành tựu giảng dạy và nghiên cứu.
- Tham quan các phòng thí nghiệm của Khoa CNSH.
- Giao lưu giữa các SV của 2 Trường.

Điểm thứ 5: Trung tâm thực nghiệm chè Bảo Lộc (Ứng dụng CNSH vào nông nghiệp..)

- Những mô hình hoạt động hợp tác quốc tế, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ đã đạt được.
- Nghiên cứu định hướng nhân giống, cải tạo, trồng trọt các giống chè, sản xuất thâm canh,..
- Nghiên cứu dịch bệnh & cách phòng chống.

Điểm thứ 6 Nhà máy chè Rồng Vàng . (Ứng dụng CNSH vào chế biến thực phẩm...)

- Quy trình sản xuất các mặt hàng: chè xanh, chè đen,..
- Nghiên cứu định hướng: ướp hương liệu theo thị hiếu người tiêu dùng như tinh dầu hoa lài, ..
- Năng lực sản xuất công nghệ, thiết bị, của nhà máy, thị trường tiêu thụ.

Điểm thứ 7: Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Lâm Đồng. (Ứng dụng CNSH vào chế biến thực phẩm, xử lý môi trường...)

- Cơ cấu, tổ chức, nhân sự, bố trí sản xuất.
- Quy trình công nghệ, trang thiết bị, năng lực sản xuất.
- Các chủng loại sản phẩm, thị trường, năng lực cạnh tranh
- Áp dụng các chương trình ISO vào quản lý và HACCP vào sản xuất.
- Ô nhiễm do sản xuất và biện pháp xử lý.

Điểm thứ 8

: Trung tâm nghiên cứu khoai tây, rau, hoa (Ứng dụng CNSH vào nuôi cấy mô, nông nghiệp...)

- Lịch sử hình thành và phát triển.
- Chức năng, nhiệm vụ, năng lực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và triển khai sản xuất.
- Nuôi cấy mô, nhân giống vô tính các giống khoai tây, cải bắp, xu hào, súp lơ, atisô....
- Những công trình, dự án đã và đang nghiên cứu tại trung tâm

Điểm thứ 8: Công ty sản xuất rau an toàn.

- Công nghệ Organicfarm.
- Quy trình trồng trọt, chăm sóc, bón phân,.. một số mặt hàng có giá trị kinh tế & xuất khẩu cao
- Kỹ thuật, công nghệ trồng rau an toàn, rau sạch.
- Tình hình sâu bệnh; Biện pháp ngăn ngừa và xử lý sâu bệnh. Không sử dụng thuốc BVTV.

Điểm thứ 10: Vườn hoa Lang Biang.

- Kỹ thuật trồng và chăm sóc các loại hoa.
- Thị trường tiêu thụ
- Áp lực cạnh tranh giữa các nhà sản xuất của Việt Nam với các đối thủ cạnh tranh nước ngoài.
- Các loài hoa, loài lan quý đặc biệt của riêng Dalat như lan hài,.. vừa được tìm tòi, sưu tập ...từ hệ thực vật của Lâm Đồng

Điểm thứ 11: Công ty xử lý nước thải Đà Lạt (Ứng dụng CNSH vào hệ sinh thái, xử lý môi trường...)

- Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của công ty.
- Quy trình công nghệ, trang thiết bị, năng lực sản xuất.
- Mô hình xử lý nước tiên tiến của Đan Mạch chuyển giao.
- So sánh quy trình xử lý nước cấp và nước thải về qui mô, công nghệ, thiết bị, năng suất.

Điểm thứ 12: Tham quan hệ sinh thái vùng hồ Tuyền Lâm. (Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch gắn với mô hình sinh thái bền vững, ổn định môi trường).

- Kinh doanh, khai thác du lịch kết hợp với giáo dục bảo vệ môi trường sinh thái.
- Định hướng quy hoạch, phát triển du lịch của Tỉnh Lâm Đồng đến 2010.

VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

- Sau khi kết thúc 60 tiết thực tập, sinh viên viết và nộp một CD-Rom về bài báo cáo (không quá 40 trang)
- Sinh viên trình bày và bảo vệ bài báo cáo.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 1 năm 2010
Người viết đề cương

Nguyễn Thanh Mai